

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-01-2021

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Bà Bùi Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 280/2020/TLST–HNGĐ ngày 20/11/2020 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Mai Thị Thanh H** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn C, xã An, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. *Bị đơn:* anh **Đồng Văn P** – sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2020, bản tự khai nguyên đơn Mai Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và Đồng Văn P đăng ký kết hôn vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Quá trình lưu trữ đã thất lạc giấy chứng nhận kết hôn, chị H đã đề nghị UBND xã A cấp lại trích lục kết hôn nhưng không còn lưu trữ lại sổ gốc tại thời điểm kết hôn. Sau khi kết hôn đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh P nghiện chất ma túy, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh P không thay đổi và hiện tại đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hồng Ca thuộc Bộ công an. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh P có 02 con chung Đồng Thị Ánh N, sinh ngày 08/9/2000 và Đồng Vũ Kim A, sinh ngày 25/8/2007. Sau khi ly hôn, cháu N đã

trưởng thành, còn cháu Á chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai bị đơn Đồng Văn P nhất trí với nội dung chị H trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn. Anh P xác định vợ chồng có đăng ký kết hôn, nhưng hiện tại anh không lưu giữ và không thể cung cấp cho Tòa án. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh P cho rằng trong thời gian chấp hành án chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Nay chị H có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, xác định tình cảm không còn anh P có quan điểm đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh P xác nhận có hai con chung như chị Huệ trình bày, Khi ly hôn cháu N đã trưởng thành, còn cháu Á hiện tại do anh đang thụ lý án nên đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản và công nợ chung: anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh của Tòa án xác định: Tại kho lưu trữ của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái chỉ còn lưu trữ lại sổ gốc đăng ký kết hôn từ năm 2002 đến nay, từ năm 2002 trở về trước Ủy ban xã không còn lưu trữ. Do đó, không thể cung cấp được thông tin gì về việc đăng ký kết hôn của chị H, anh P.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 14; 15; 53; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh P. Về con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đồng Vũ Kim A, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Mai Thị Thanh H và anh Đồng Văn P về chung sống với nhau tự nguyện năm 2000 và cho rằng có đăng ký kết hôn nhưng không cung cấp được Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Mặt khác, kết quả xác minh về

tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái không có căn cứ xác định chị H và anh P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy hôn nhân giữa chị H và anh P là không hợp pháp vì không tuân thủ các quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Qua lời khai của các đương sự đều thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P nghiện ma túy, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, anh P cho rằng chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác. Tại lời khai, chị H và anh P đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định “*trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.*”

Do đó, chị H và anh P chung sống với nhau từ năm 2000 đến nay không có đăng ký kết hôn. Đối chiếu với Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung:* chị H, anh P có 02 con chung Đồng Thị Ánh N, sinh ngày 08/9/2000 và Đồng Vũ Kim A, sinh ngày 25/8/2007. Cháu N đã trưởng thành, hiện tại cháu Kim A đang học tập và sinh sống ổn định tại xã A, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; anh Đồng Văn P đang trong thời gian thụ lý án tại Trại giam. Mặt khác, con chung có nguyện vọng ở cùng mẹ.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Kim A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí:* chị Mai Thị Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; 81; 82; 83 của luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị Thanh H và anh Đồng Văn P.

2. *Về con chung*: giao cho chị Mai Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đồng Vũ Kim A, sinh ngày 25/8/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đồng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: chị Mai Thị Thanh H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0008365 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

